

Số: 282/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 27 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Ng. Thị Tr. L

Ông Ph. Văn R

Cùng địa chỉ: 239 Ấp M xã H thành phố T tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Ng. Thị Tr. L và ông Ph. Văn R là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 Quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã H thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh L, ngày đăng ký kết hôn là ngày 14 tháng 7 năm 2009. Khoảng ba năm đầu, vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp. Vợ chồng cũng đã cố gắng nhưng không hòa giải được. Từ đầu năm 2017, vợ chồng không chung sống cùng nhau. Không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại nên ông và bà thống nhất ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành hòa giải nhưng bà L và ông R kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 19 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố T lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, bà L và ông R đã thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông và bà có một người con chung, tên là Ph. Tấn S, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2009. Ông và bà thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Ng. Thị Tr. L là người trực tiếp nuôi con chung, ông Ph. Văn R không phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Điều này, phù hợp với nguyện vọng của con chung, thể hiện tại Biên bản ghi ý kiến của Ph. Tấn S vào ngày 21 tháng 11 năm 2019.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, bà L và ông R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Ng. Thị Tr. L là người trực tiếp nuôi con chung, tên là Ph. Tấn S, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2009; Ông Ph. Văn R không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ph. Văn R có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông R thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

2. Về lệ phí: Ông Ph. Văn R và bà Ng. Thị Tr. L chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông R và bà L đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004005 ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T) thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Thanh Thảo